TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2019/HS-ST
Ngày 27-08-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toản
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tin
Ông Trần Xuân Phú

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên, Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 08 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2019/HSST ngày 12 tháng 08 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 08 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Viết T, sinh năm 1982 tại thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Viết L và bà Lê Thị T; vợ Hà Thị Thanh Đ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2019 đến nay; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Lèo Thị P, sinh năm 1999; địa chỉ: Bản M, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

+ Anh Lèo Văn B, sinh năm 1993; địa chỉ: Bản M, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 02/6/2019, tại đoạn đường khu vực gần cổng nhà nghỉ Sthuộc Tiểu khu 5, thị trấn N, huyện Y, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an

huyện Yên Dũng bắt quả tang Đỗ Viết T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 01 gói giấy màu trắng dạng giấy vệ sinh, bên trong đựng 01 đoạn ống nhựa màu vàng hàn kín đựng chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy và 03 đoạn ống nhựa đều màu tím bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều đựng 01 viên nén màu hồng đỏ một mặt đề chữ "WY" nghi là chất ma túy; 01 điện thoại di động OPPO có số IMEI1: 869125029606279, số IMEI2: 869125029606261; 01 xe mô tô Sirius màu vàng đen biển kiểm soát 26K1 – 121.12 có số khung RLCEU171OGY110034, số máy E3T6E-163835.

Ngày 03/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng ra quyết định trưng cầu giám định tới Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang để giám định chất tinh thể màu trắng và viên nén màu hồng đỏ tạm giữ của T trong quá trình bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 931/KL-KTHS ngày 03/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu vàng được hàn kín hai đầu là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,120 gam.

- 03 viên nén màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ "WY" đựng trong 03 đoạn ống nhựa màu tím đều được hàn kín hai đầu đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,267 gam".

Tại Cơ quan điều tra Đỗ Viết T khai nhận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 02/6/2019, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius biển kiểm soát 26K1-121.12 là xe mượn của chị Lèo Thị P đi một mình từ tiểu khu 5, thị trấn N, huyện Y đến khu vực ngã ba thuộc tiểu khu 4, thị trấn N, huyện Y với mục đích tìm mua ma túy về để sử dụng. Khi đi đến nơi, T gặp 01 người đàn ông không quen biết ở trên vỉa hè đường. T đến làm quen và nói chuyện thì biết được người này có ma túy bán nên T hỏi mua 400.000 đồng (đ) tiền ma túy tổng hợp "ma túy dạng đá" và mấy viên ma túy "ngựa" thì được người đàn ông này đồng ý. Sau khi đưa tiền cho người đàn ông trên thì người đàn ông đó đưa cho T 01 gói giấy màu trắng dạng giấy vệ sinh, bên trong có 01 đoạn ống nhựa màu vàng hàn kín đựng chất tinh thể màu trắng là chất ma túy tổng hợp dạng đá và 03 đoạn ống nhựa khác đều màu tím hàn kín, mỗi đoạn ống nhựa đều đựng 01 viên nén màu hồng đỏ một mặt đề chữ "WY" là chất ma túy tổng hợp dạng hồng phiến. T cầm gói giấy đựng ma túy ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi đến nhà nghỉ S thuộc tiểu khu 5, thị trấn N, huyện Y để sử dụng. Khi đi đến khu vực gần nhà nghỉ S thì bị Công an huyện Yên Dũng bắt quả tang.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26K1-121.12, T dùng làm phương tiện đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định là xe của anh Lèo Văn B, anh B là chồng chị Lèo Thị P. Khi cho T mượn xe, chị P không biết T dùng để đi mua ma túy. Ngày 04/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã trả lại chiếc xe trên cho anh Lèo Văn B.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, do T không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc điện thoại OPPO có số IMEI1: 869125029606279, số IMEI2: 869125029606261 tạm giữ trong quá trình bắt quả tang, quá trình điều tra xác định là của T, không liên quan đến việc phạm tội.

Vật chứng của vụ án: Số ma túy được hoàn lại sau giám định và chiếc điện thoại OPPO có số IMEI1: 869125029606279, số IMEI2: 869125029606261 được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 49/KSĐT ngày 08/08/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Đỗ Viết T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Sau khi kết thúc việc xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã trình bày luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Viết T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Viết T từ 15 đến 18 tháng tù.

Phạt bổ sung bằng tiền từ 5.000.000 đ.

Ngoài ra, còn đề cập đường lối xử lý về vật chứng và tiền án phí.

Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội, bị cáo không bị oan và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 02/6/2019, tại đoạn đường khu vực gần nhà nghỉ S thuộc tiểu khu 5, thị trấn N, huyện Y, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện

Yên Dũng bắt quả tang Đỗ Viết T có hành vi tàng trữ trái phép 0,387 gam ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng.

Do vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đỗ Viết T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bản thân bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội. Do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, song xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm, thu nhập ổn định, hiện đang nuôi con nhỏ nên Hội đồng xét xử miễn không áp dụng.

[7] Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại OPPO không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Số ma túy bọc trong 01 phòng bì thư có ký hiệu "QT" được hoàn lại sau giám định không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Viết T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Viết T **01** năm **04** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2019.

2. Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng các điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: Số ma túy được hoàn lại sau giám định bọc trong 01 phòng bì thư có ký hiệu "QT" được niêm phong bằng dấu mực đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Giang, chữ ký của giám định viên. Mặt sau có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn mực đỏ của Công an thị trấn Neo.

Trả lại bị cáo: Điện thoại OPPO có số IMEI1: 869125029606279, số IMEI2: 869125029606261 nhưng tạm giữ để thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Đỗ Viết T chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi Cục THADS huyện Yên Dũng;
- Công an huyện Yên Dũng;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Toản

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**